

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ DÂN TỘC - GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ 1930 - 1945 VÀ KINH NGHIỆM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ĐỖ THỊ YẾN - ĐOÀN THANH THỦY*

Tóm tắt: Lịch sử cách mạng thời kỳ 1930 - 1945 đã chứng minh nếu giải quyết đúng đắn và sáng tạo mối quan hệ dân tộc và giai cấp phù hợp với thực tiễn thì cách mạng sẽ thành công. Bài viết trình bày quá trình nhận thức của Đảng về mối quan hệ dân tộc và giai cấp, chủ trương giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong thời kỳ 1930 - 1945 và rút ra những kinh nghiệm về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; dân tộc và giai cấp; giai đoạn hiện nay.

Đặt vấn đề

Trong thời kỳ 1930 - 1945, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, căn cứ vào tình hình trong nước và quốc tế để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, xác định đường lối chiến lược và chỉ đạo sách lược cách mạng một cách sáng tạo, hiệu quả. Điều đó được thể hiện rõ qua các chủ trương của Đảng.

1. Chủ trương giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong thời kỳ 1930 - 1945 của Đảng

Một là, chủ trương kết hợp hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn duy trì việc kết hợp song song hai nhiệm vụ để phát huy sức mạnh của truyền thống, nhân tố vốn có trong dân tộc, nhân tố chung trong mọi tầng lớp, giai cấp lao động. Mặt khác, nhiệm vụ giải phóng dân tộc đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết của quần

chúng, đồng thời kết hợp giải phóng triệt để các giai cấp, các tầng lớp nhân dân lao động. Vì vậy, sự kết hợp này đã lôi cuốn được dân tộc trên bình diện rộng, khơi dậy tiềm năng của các giai cấp. Đây là phương pháp hội tụ những nhân tố tích cực của dân tộc và giai cấp trong quá khứ và hiện tại. Ngay từ khi mới ra đời, nhờ phương pháp kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ, Đảng có lực lượng để phát động cao trào cách mạng 1930 - 1931, và trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, Đảng vượt qua thử thách khắc nghiệt của giai đoạn 1932 - 1935, để phát động cao trào 1936 - 1939, 1939 - 1945, Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Trong giai đoạn 1939 - 1945, nắm vững tư tưởng chiến lược, hướng sự chỉ đạo tập trung vào nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc, Đảng tạo ra khả năng vừa tập hợp được nông dân, vừa lôi cuốn mọi lực lượng yêu nước của dân tộc, kể cả những người có tinh thần chống đế quốc trong giai cấp địa chủ, tư sản dân tộc, hình thành mặt trận những lực lượng yêu nước rộng rãi.

Nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc, Đảng đã tìm ra hình thức mặt trận phù hợp.

* Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Đó là mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) - tổ chức của mọi lực lượng yêu nước, bao gồm các đoàn thể cứu quốc, nòng cốt là đoàn thể công nông. Chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng có vai trò vô cùng to lớn để làm nên thành công của Cách mạng Tháng Tám. Mười chính sách của Việt Minh đã khai thác đến mức cao nhất những tình cảm dân tộc, lòng yêu nước của hàng vạn, hàng triệu người không kể lứa tuổi, giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp. Mặt trận Việt Minh trở thành tượng đài của tình đoàn kết ý chí và nguyện vọng của Đảng - dân tộc - nhân dân. Từ lời nói đến việc làm đều nhất quán một mục đích rõ ràng: đất nước được độc lập, dân tộc được giải phóng, nhân dân được ấm no, tự do, hạnh phúc. Nhờ đó, qua mặt trận Việt Minh, đường lối của Đảng thâm nhập sâu sắc vào quần chúng. Đây là sự kết hợp tự nguyện có ý nghĩa đặc biệt trong những giờ phút vận động vĩ đại của lịch sử dân tộc. Nhờ đó, cuộc tổng khởi nghĩa có sức mạnh to lớn, giành thắng lợi nhanh gọn.

Hai là, chủ trương giải quyết sáng tạo mối quan hệ giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài

Trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam, yêu cầu giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giữa mục tiêu lâu dài và mục tiêu trước mắt luôn phải bám sát vào tình hình thực tiễn của đất nước. Trên cơ sở giữ vững tính nguyên tắc, kiên định, không xa rời mục tiêu lâu dài, trong từng giai đoạn, Đảng đã linh hoạt đề ra những mục tiêu phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể để giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

Giai đoạn 1936 - 1939 là sự cụ thể hóa trong việc vận dụng sáng tạo lý luận chủ

nghĩa Mác - Lênin về dân tộc và giai cấp cho phù hợp với bối cảnh, yêu cầu cụ thể của cách mạng. Tháng 7 - 1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước mắt của Đảng và nhân dân Đông Dương là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình. Chủ trương chuyển hướng này đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của quần chúng nên đã đẩy lên một cao trào đấu tranh dân chủ rộng rãi trên toàn Đông Dương. Ngày 30 - 10 - 1936, Đảng Cộng sản Đông Dương công bố văn kiện Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng. Văn kiện nêu rõ: "Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định kết chặt với cuộc cách mạng diễn địa (...). Vì rằng tuy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc, nếu việc tranh đấu chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, còn vấn đề giải quyết diễn địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước đánh đổ đế quốc rồi sau giải quyết vấn đề diễn địa..." [1, tr.252].

Trong thời kỳ 1939 - 1945 và trong cách mạng Tháng Tám, Đảng nhận thức đầy đủ hơn sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân. Đảng không tách rời hai nhiệm vụ, nhưng biết tập trung chĩa mũi nhọn của cách mạng vào kẻ thù chủ yếu đó là đế quốc, phát xít Nhật - Pháp, nhằm giải quyết vấn đề chủ yếu, cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc. Trong khi thực hiện nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc, Đảng vẫn chủ trương thực hiện từng bước cách mạng ruộng đất. Nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, phát huy triệt để sức mạnh của yếu tố dân tộc là điều cốt lõi trong chủ trương của Đảng trong thời kỳ 1939 - 1945.

Việc giải quyết sáng tạo giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài chứng minh Đảng là một tổ chức chính trị vững mạnh. Do Đảng có nhận thức đúng về vị trí từng mục tiêu và giải quyết sáng tạo mối quan hệ giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài nên phong trào cách mạng dần dần phát triển đi tới giành chính quyền thắng lợi.

Ba là, Đảng xác định vấn đề dân tộc là trung tâm, nhận thức đúng đắn vấn đề dân tộc thì sẽ nhận thức đúng đắn vấn đề giai cấp

Sự kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc của Đảng đã khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản trong quá trình Cách mạng Việt Nam; chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù; thiết lập chính quyền nhà nước của dân, do dân, vì dân; gắn kết mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Tháng 11 - 1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định điều chỉnh sự chỉ đạo chiến lược cách mạng ở Đông Dương cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Lúc này "bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng độc lập"[2, tr.536]. Để thực hiện nhiệm vụ chính trị ấy phải lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm chống chiến tranh đế quốc, chống phát xít, đánh đổ đế quốc Pháp

và bè lũ tay sai, giành lại độc lập hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương. Hội nghị chủ trương Đảng phải kiên quyết tập trung mũi nhọn các cuộc đấu tranh của quần chúng vào việc chống đế quốc và tay sai, chuẩn bị tiến tới làm cuộc bạo động cách mạng để giải phóng dân tộc.

Từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5 - 1941, Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục giương cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Nhằm phát huy sức mạnh của yếu tố dân tộc Đảng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, Đảng Chủ trương lập mặt trận dân tộc trong từng nước, cũng như chủ trương mỗi nước là một quốc gia độc lập sau khi giải phóng, Đảng không chỉ xuất phát từ tư tưởng đề cao độc lập, tự chủ của từng dân tộc, mà còn từ ý thức tăng cường liên minh giữa ba dân tộc ở Đông Dương - một quy luật quyết định sự sống còn của từng dân tộc, cũng như cả ba dân tộc.

Trong suốt 15 năm, Đảng luôn chú trọng vấn đề dân tộc nhưng không lãng quên lợi ích giai cấp. Qua các cao trào cách mạng, mỗi tầng lớp, giai cấp đều tìm thấy lợi ích bộ phận của mình trong các khẩu hiệu tập hợp lực lượng cách mạng, trong việc giải quyết hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đến thời điểm quyết định của lịch sử, Đảng vẫn đặt lợi ích dân tộc lên trên tất cả lợi ích riêng của giai cấp, kể cả lợi ích giai cấp công nhân - cơ sở xã hội chủ yếu của Đảng. Trong khi dân tộc Việt Nam bị thực dân Pháp và phát xít Nhật đẩy tới vực thẳm của diệt vong, Đảng đã tập trung lực lượng giải quyết nạn đói, là người duy nhất vì lợi ích dân tộc.

2. Kinh nghiệm về giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong giai đoạn hiện nay

Việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp nằm trong

quy luật chung của thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thời đại giải phóng dân tộc, thời đại của những hình thức đấu tranh giai cấp mới. Nhận thức được điều này là cơ sở để có quan điểm đúng đắn và phương pháp phù hợp đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

Một là, giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp phải đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế tri thức

Sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và toàn dân đang diễn ra trong bối cảnh mà toàn cầu hóa và phát triển kinh tế tri thức đã trở thành “một xu thế khách quan”. Trước tình hình đó, Đảng đã khẳng định đường lối nhất quán mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, là xác định một tâm thế chủ động hội nhập vào quá trình toàn cầu hóa.

Việt Nam đang có thời cơ lớn, nhưng cũng đứng trước không ít khó khăn để giải quyết mối quan hệ giữa hội nhập kinh tế quốc tế với bảo vệ độc lập dân tộc và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; cùng với tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, toàn cầu hóa cũng khiến cho Việt Nam phải đối mặt trong việc bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường hướng tới một sự phát triển bền vững...

Hai là, thực hiện tốt chính sách xã hội và an sinh xã hội nhằm giải quyết một cách hài hòa giữa lợi ích các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

Đảng lãnh đạo giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong xây dựng hoà bình, nhất là những năm đổi mới, vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp được biểu hiện trước hết ở vấn đề xã hội.

Về vấn đề xã hội, phải tính đến phát huy sức mạnh của nhân tố con người, tất cả vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, vì lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân. Muốn vậy, vấn đề đặt ra là phải bổ sung nhiều hơn nữa chính sách đối với con người. “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đặt vấn đề “xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội” hay “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”. Đây là những vấn đề rất lớn, rất cơ bản, một vấn đề mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời mong muốn. Để triển khai vấn đề này vào đời sống xã hội, đòi hỏi phải huy động sức mạnh tổng lực của nhân dân và phải có cả một hệ thống chính sách xã hội và an sinh xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội và an sinh xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, theo quan điểm của Đảng bao gồm các lĩnh vực liên quan đến sự phát triển của con người và xã hội như: Dân số và nguồn nhân lực, lao động và việc làm, thu nhập và mức sống, giáo dục và y tế, đạo đức và văn hoá, những bảo đảm về an ninh và an toàn xã hội của đời sống cá nhân và cộng đồng.

Thực hiện quyền con người trong giải quyết các vấn đề xã hội, một mặt, nhằm bảo đảm tôn trọng và thực hiện các quyền dân sự, chính trị như: quyền hôn nhân và gia đình; quyền hưởng tự do và an ninh cá nhân và các quyền kinh tế xã hội cơ bản của mọi công dân. Mặt khác, thực hiện các vấn đề xã hội là chú trọng quan tâm đến quyền của những người có công với nước, trong đó đặc biệt phải kể đến những gia đình thương binh, liệt

sỹ; đồng thời, tạo cơ hội bình đẳng, hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận và hưởng thụ quyền, đó là nhóm những người sống ở vùng nông thôn nghèo; vùng dân tộc thiểu số; những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như người già yếu, cô đơn, người nhiễm HIV/AIDS, người khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam...

Để thực hiện tốt các yêu cầu trên đây, hiện thực hoá các mục tiêu về an sinh xã hội và chính sách xã hội trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau: đẩy mạnh triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm; phát triển đồng bộ, đa dạng và nâng cao chất lượng hệ thống bảo hiểm xã hội, đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp để người dân tích cực tham gia; thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công và chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội; nhà nước tăng thêm nguồn lực và phát huy vai trò chủ đạo để nâng cao phúc lợi xã hội và phát triển đa dạng hệ thống các dịch vụ xã hội cơ bản; huy động sự tham gia của toàn xã hội để thực hiện tốt chính sách xã hội và an sinh xã hội.

Ba là, phát huy những điểm tương đồng giữa các giai cấp, tầng lớp trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - nguồn lực cơ bản của sự nghiệp đổi mới

Với chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở những điểm tương đồng mà Đảng đã nêu ra, cho thấy sự kết hợp nhuần nhuyễn mối quan hệ dân tộc và giai cấp, được thể hiện rất rõ trong các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đảng cho rằng, trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã về hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài; xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai; cần tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần xã hội... Từ quan điểm này, đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, tạo cơ sở cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Đảng đã xác định xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở sự đồng thuận xã hội, mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay là điểm tương đồng giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Đảng cho rằng, cần phát huy những yếu tố tương đồng, cố gắng tìm ra mẫu số chung để quy tụ sức mạnh của toàn dân tộc. Mặt khác, cần phải xác định và giải quyết đúng đắn các bất đồng, các mâu thuẫn xã hội. Bởi lẽ, trong bất kỳ một giai đoạn phát triển nào của một xã hội nhất định, các mâu thuẫn xã hội luôn luôn nảy sinh và được giải quyết. Giải quyết các mâu thuẫn tạo động lực cho sự phát triển xã hội.

Bốn là, giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp hiện nay phải nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng

Việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong giai đoạn

hiện nay, xét đến cùng là thống nhất về lợi ích, khơi dậy lòng yêu nước, tạo ra sự đồng thuận trong quá trình phát triển xã hội. Vì vậy, trong giải quyết mối quan hệ này cần phải sáng tạo, linh hoạt và khéo léo phù hợp với thực tiễn tạo ra động lực cho thắng lợi của cách mạng. Đây là một nguyên tắc quan trọng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

Đoàn kết dân tộc đã trở thành bài học thắng lợi của cách mạng Việt Nam kể từ khi có Đảng. Tuy nhiên, hiện nay việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đang chịu sự tác động bởi nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài, khách quan và chủ quan: sự phân hóa giàu nghèo và biến đổi cơ cấu giai cấp - xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, do âm mưu chống phá chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc các thế lực thù địch... Trong quá trình tiến hành cách mạng cũng như trong sự nghiệp đổi mới, động lực cách mạng có vai trò rất quan trọng, là cơ sở để thúc đẩy cách mạng tiến lên. Động lực cách mạng, được xác định dưới góc độ vật chất và tinh thần, bên trong và bên ngoài, chủ yếu và thứ yếu...

Một trong những động lực cơ bản và xuyên suốt được Đảng xác định chính là chủ nghĩa yêu nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do vậy, việc giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp phải khơi dậy được những động lực này, đây là cơ sở quan trọng cho sự nghiệp đổi mới đi đến thắng lợi cuối cùng.

Kết luận

Trải qua chặng đường hơn 90 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, Đảng luôn kiên trì, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tùy theo từng giai đoạn cách mạng cụ thể, Đảng đã đề ra chiến lược, sách lược, bước đi, mục tiêu phù hợp để giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữa dân tộc và giai cấp, giữa dân tộc và quốc tế, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc giải quyết thành công mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong điều kiện mới chính là chìa khóa quan trọng để cách mạng đi đúng con đường đã chọn, để đất nước có được “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [2, tr.25]. ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 6.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I.
- [3] Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.